

Số: 123/2020/QĐST-HNGĐ

*Nghĩa H, ngày 03 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Th - Sinh năm 1980

Địa chỉ: Đội 6 Phú Thọ xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Phan Thị Th - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Đội 6 Phú Thọ xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Thành ngày 24 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn Th và chị Phan Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh Vũ Văn Th và chị Phan Thị Th thỏa thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Chị Phan Thị Th trực tiếp nuôi cháu Vũ Phan Anh Th sinh ngày 01/01/2008 (hiện cháu Vũ Phan Anh Th đang do chị Phan Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Vũ Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Phan Thị

Th đối với cháu Vũ Phan Anh Th. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, anh Vũ Văn Th và chị Phan Thị Th thỏa thuận giải quyết anh Th nộp toàn bộ. Anh Vũ Văn Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Văn Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001709 ngày 15/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả anh Vũ Văn Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Xuân Dũng**